

# KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: BÉ YÊU CÂY XANH, RAU, HOA, QUẢ

Nhánh 2: Vườn rau của bé. Từ ngày 05/01 đến 09/01/2026

| Thứ<br>Hoạt động         |                                         | Thời<br>gian     | Thứ 2                                                                                                                                           | Thứ 3                                                 |
|--------------------------|-----------------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| Đón trẻ                  |                                         |                  | - Cô đón trẻ ở cổng trường, nhắc nhở trẻ chào cô, chào bố mẹ vào lớp<br>- Cô trò chuyện với trẻ.cho trẻ xem video, tranh ảnh về một số loại rau |                                                       |
| Tắm nắng thể dục<br>sáng |                                         | 50 – 60<br>phút  | * Nội dung:                                                                                                                                     | * Mục tiêu:                                           |
|                          |                                         |                  | - Hô hấp: Thổi nơ                                                                                                                               | - Trẻ có thể tập được các động                        |
|                          |                                         |                  | - Tay: 2 tay đưa về phía trước, đưa về                                                                                                          | tác theo nhịp                                         |
|                          |                                         |                  | phía sau.                                                                                                                                       | - Trẻ có kỹ năng tập các động                         |
|                          |                                         |                  | - Lung bụng, lườn: Nghiêng người                                                                                                                | tác theo cô                                           |
|                          |                                         |                  | sang hai bên phải, trái.                                                                                                                        | - Trẻ có ý thức tập luyện                             |
|                          |                                         |                  | - Chân: Co duỗi từng chân.                                                                                                                      | *Chuẩn bị: Trang phục gọn<br>gàng; Sân tập bằng phẳng |
| Chơi - tập               | Chơi<br>tập có<br>chủ<br>định           | 10 – 15<br>phút  | <b>PTVĐ</b>                                                                                                                                     | <b>Hoạt động có chủ định</b>                          |
|                          |                                         |                  | <i>Chạy theo hướng thẳng (24-36)</i>                                                                                                            | Thơ: Cây bắp cải                                      |
|                          |                                         |                  | <i>Đi bước qua dây (18-24)</i>                                                                                                                  |                                                       |
|                          |                                         |                  | TC: Hái quả                                                                                                                                     |                                                       |
|                          | Dạo<br>chơi<br>ngoài<br>trời            | 25 – 35<br>phút  | Quan sát: Cây hoa cúc, trải nghiệm nhặt lá cây rụng.                                                                                            |                                                       |
|                          |                                         |                  | Trò chơi: Dung dăng dung dẻ, ném bóng vào rổ, lộn cầu vòng, bịt mắt                                                                             |                                                       |
|                          |                                         |                  | Chơi theo ý thích: Chơi với nắp chai, bóng, cát, sỏi, nước, lá cây, hạt                                                                         |                                                       |
|                          | Chơi<br>tập ở<br>các khu<br>vực<br>chơi | 30 – 35<br>phút  | * Nội dung:                                                                                                                                     | * Mục tiêu:                                           |
|                          |                                         |                  | - Góc thao tác vai: Bế em, ru em                                                                                                                | - Trẻ biết thực hiện thao tác bế                      |
|                          |                                         |                  | ngủ, nấu ăn khuấy bột.                                                                                                                          | em, nấu ăn, khuấy bột.                                |
|                          |                                         |                  | - Góc NT: Xem tranh ảnh và nghe kể                                                                                                              | - Trẻ biết xem tranh ảnh theo                         |
|                          |                                         |                  | chuyện theo tranh, với đất nặn, tô màu                                                                                                          | tranh, biết chơi với đất nặn...                       |
|                          |                                         |                  | - Góc HĐVĐV: Nhón nhặt đồ vật,                                                                                                                  | - Trẻ biết phối hợp cử động                           |
| Ăn chính                 | 50 -60<br>phút                          | 140 -150<br>phút | xâu luôn giấy, lồng hộp, vặn nút                                                                                                                | bàn tay, ngón tay và phối hợp                         |
|                          |                                         |                  | chai.                                                                                                                                           | tay-mắt trong các hoạt động                           |
| Ngủ                      | 20 – 30<br>phút                         |                  | - Góc VĐ: Kéo đẩy ô tô, lăn bóng,                                                                                                               | Trẻ biết chơi kéo đẩy ô tô                            |
|                          |                                         |                  | ném vòng.                                                                                                                                       | ném bóng, ném vòng.                                   |
| Ăn phụ                   | 50 – 60<br>phút                         |                  | LQKTM: Thơ: Cây bắp cải                                                                                                                         | TCM: Gà trong vườn rau                                |
|                          |                                         |                  | Chơi góc theo ý thích                                                                                                                           | Chơi góc theo ý thích                                 |
| Chơi - tập               | 50 – 60<br>phút                         |                  |                                                                                                                                                 |                                                       |
|                          |                                         |                  |                                                                                                                                                 |                                                       |
| Ăn chính                 | 50 – 60<br>phút                         |                  | Cô kê ghế vào bàn ăn, rửa tay trước khi ăn, dạy trẻ tự xúc cơm, trẻ ăn                                                                          |                                                       |
|                          |                                         |                  |                                                                                                                                                 |                                                       |
| Trả trẻ                  | 50 – 60<br>phút                         |                  | - Trao đổi thông tin của trẻ trong ngày với phụ huynh.                                                                                          |                                                       |
|                          |                                         |                  | - Vệ sinh trả trẻ                                                                                                                               |                                                       |

Thời gian thực hiện chủ đề: 4 tuần, từ ngày 29/12 đến ngày 23 tháng 01 năm 2026  
\* Giáo viên dạy: Quảng Thị Phương

| Thứ 4                                                                                                                                                        |  | Thứ 5                                                                                                                                           |  | Thứ 6                        |  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------|--|
| Cô cho trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. Cô trò chuyện với trẻ về vườn rau của bé. các món ăn dinh dưỡng cho cơ thể. DTV: Rau bắp cải, rau cải...Điểm danh. |  |                                                                                                                                                 |  |                              |  |
| * Tổ chức hoạt động                                                                                                                                          |  |                                                                                                                                                 |  |                              |  |
| 1. Khởi động: Đi thường, đi nhanh, chạy chậm, chạy nhanh, chạy chậm, đi nhanh, đi thường                                                                     |  |                                                                                                                                                 |  |                              |  |
| - Đội hình vòng tròn                                                                                                                                         |  |                                                                                                                                                 |  |                              |  |
| 2. Trọng động: - Tập mỗi động tác 3 – 4 lần                                                                                                                  |  |                                                                                                                                                 |  |                              |  |
| 3. Hồi tĩnh: Đi nhẹ nhàng hít thở                                                                                                                            |  |                                                                                                                                                 |  |                              |  |
| VĐTN: Quả                                                                                                                                                    |  |                                                                                                                                                 |  |                              |  |
|                                                                                                                                                              |  |                                                                                                                                                 |  |                              |  |
| HĐVĐV                                                                                                                                                        |  | Nhận biết                                                                                                                                       |  | Hoạt động có chủ định        |  |
| Xếp đường vào vườn rau                                                                                                                                       |  | Nhận biết rau bắp cải, su hào.                                                                                                                  |  | NDTT: DH: Bắp cải xanh       |  |
|                                                                                                                                                              |  |                                                                                                                                                 |  | TC: Nghe âm thanh to nhỏ     |  |
|                                                                                                                                                              |  |                                                                                                                                                 |  |                              |  |
| bắt dê.                                                                                                                                                      |  |                                                                                                                                                 |  |                              |  |
| hạt, câu cá...                                                                                                                                               |  |                                                                                                                                                 |  |                              |  |
|                                                                                                                                                              |  |                                                                                                                                                 |  |                              |  |
| * Chuẩn bị:                                                                                                                                                  |  | * Tổ chức hoạt động:                                                                                                                            |  |                              |  |
| - Búp bê. Xoong, nồi, đĩa                                                                                                                                    |  | - Trước khi chơi: Cô giới thiệu chủ đề, chơi, góc chơi, đồ chơi các góc                                                                         |  |                              |  |
| - Tranh ảnh, truyện, đất nặn tranh các loại rau cho trẻ tô                                                                                                   |  | - Quá trình chơi: Cô hướng dẫn trẻ vào góc chơi, cô nhận vai trong các nhóm chơi, phân vai chơi cho trẻ, hướng dẫn trẻ chơi và cô chơi cùng trẻ |  |                              |  |
| - Nắp chai, hạt vòng, dây xâu. một số đồ chơi.                                                                                                               |  | - Động viên khuyến khích trẻ chơi                                                                                                               |  |                              |  |
| - Ô tô, bóng, vòng                                                                                                                                           |  | - Nhận xét : Cô đến từng góc nhận xét nhẹ nhàng và cho trẻ thu dọn đồ chơi giúp cô.                                                             |  |                              |  |
| - Trẻ biết thực hiện rửa tay, ăn cơm, lau tay, lau mồm.                                                                                                      |  |                                                                                                                                                 |  |                              |  |
| Cho trẻ mời cô và các bạn ăn cơm, dạy trẻ tự xúc cơm, trẻ ăn xong uống nước xúc miệng.                                                                       |  |                                                                                                                                                 |  |                              |  |
| ngủ, dạy trẻ thói quen vệ sinh trước khi đi ngủ, ngủ đúng giờ, đủ giấc, ngủ 1 giấc.                                                                          |  |                                                                                                                                                 |  |                              |  |
| bạn, nhận quà bằng 2 tay.                                                                                                                                    |  |                                                                                                                                                 |  |                              |  |
| Đọc đồng dao:                                                                                                                                                |  | Ôn VĐ: Chạy theo hướng thẳng (24-36)                                                                                                            |  | Nghe hát dân ca: Lý cây xanh |  |
| Lúa ngô là cô đậu nành                                                                                                                                       |  |                                                                                                                                                 |  | Chơi theo ý thích            |  |
| Chơi góc theo ý thích                                                                                                                                        |  | Đi bước qua dây (18-24).                                                                                                                        |  |                              |  |
|                                                                                                                                                              |  | Chơi góc theo ý thích                                                                                                                           |  |                              |  |
| cơm xong uống nước xúc miệng.                                                                                                                                |  |                                                                                                                                                 |  |                              |  |
| Dạy trẻ chào bố mẹ, lấy đồ dùng cá nhân, chào cô. Trẻ chơi theo ý thích                                                                                      |  |                                                                                                                                                 |  |                              |  |
|                                                                                                                                                              |  |                                                                                                                                                 |  |                              |  |
|                                                                                                                                                              |  |                                                                                                                                                 |  |                              |  |

